

Số: **268/2018/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 371/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích H, sinh 1985.

Địa chỉ: 532B4, khu phố 3, phường Phú K, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Tiêu Trung C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 465D, ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

-Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Bích H và anh Tiêu Trung C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Lê Thị Bích H nuôi 02 con chung tên Tiêu Thị Ngọc Y, sinh ngày 23/02/2009 (phù hợp nguyện vọng của cháu Ngọc Yên) và Tiêu Thị Kim Y, sinh ngày 16/6/2012. Ghi nhận anh Tiêu Trung C không cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

-Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích H anh Tiêu Trung C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Bích H anh Tiêu Trung C đều khai không có.

-Về án phí: Chị Lê Thị Bích H tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019535 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Lê Thị Bích H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí nêu trên.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND phường Phú Khương, tp. Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở